

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày: 14-12-2022

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH T GIANG

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thừa.

Các Hội thẩm NH dân:

1/ Ông Bành Quốc TR;

2/ Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án NH dân thị xã GC, tỉnh T Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát NH dân thị xã GC, tỉnh T Giang tham gia phiên tòa: ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án NH dân thị xã GC, tỉnh T Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh T V** (tên gọi khác: B), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1986, tại thị xã GC, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi đăng ký thường trú: số 200 VDL, khu phố B, Phường M, thị xã GC, tỉnh T Giang; Chỗ ở: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1960; Có vợ và 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; T án: 01 lần, tại Bản án số 45/2011/HSPT ngày 25/4/2011 của Tòa án NH dân tỉnh T Giang, xử phạt bị cáo Huỳnh T V 01 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù T từ ngày 04/12/2010, chưa xóa án tích; T sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 03/10/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Duy M – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Duy M – Đoàn Luật sư tỉnh T Giang. (Có mặt)

2/ **Huỳnh Ngọc D**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1981, tại thị xã GC, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: số 200 VDL, khu phố B, Phường M, thị xã GC, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1960; Có vợ và 05 con người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; T án: Không; T sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 27/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Thanh V** (tên gọi khác: M), sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000, tại huyện GC Đông, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp Ch, xã KP, huyện GC Đông, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phạm Văn D1, sinh năm 1973 (chết) và bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1973; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

4/ **Huỳnh Lưu NG**, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2002, tại huyện GC Đông, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp CX, xã KP, huyện GC Đông, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Văn D1, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1982; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 08/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

5/ **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000, tại thị xã GC, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp KL, xã L1 H, thị xã GC, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hữu TR, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1972; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 05/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

6/ **Nguyễn Hoàng Thanh KH**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2000, tại thị xã GC, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị PH, sinh năm 1973; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 26/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

7/ **Trần Hoàng T**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1991, tại huyện GC Tây, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp TH L, xã BT, huyện GC T, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: công NH; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị TR, sinh năm 1970; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; NH thân: Bản án số 153/2014/HSPT ngày 08/9/2014 của Tòa án NH dân tỉnh T Giang xử phạt 01 năm tù tình từ ngày bị cáo chấp hành án về tội “Vi phạm quy định về

điều khiển PH tiện giao thông đường bộ” (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

8/ **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998, tại tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp CX, xã KP, huyện GC Đ, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Đsinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị BL, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 30/9/2022, có mặt tại phiên tòa.

9/ **Phạm Thanh B1**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2000, tại tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phạm Ngoan Ngh, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Kim TH1, sinh năm 1977; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 02/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

10/ **Lê Nguyễn B**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1993, tại tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Nguyễn B1, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1970; Chưa có vợ, con; T án: không; T sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2022, được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn B lĩnh và tại ngoại từ ngày 30/9/2022, có mặt tại phiên tòa.

11/ **Trần Hoàng PH**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1992, tại huyện GC Tây, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp TH L, xã BT, huyện GC Tây, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị TR, sinh năm 1970; Có vợ và 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; T án: không; T sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12/ **Trần Thanh T**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1984, tại huyện GC Tây, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp TH L, xã BT, huyện GC Tây, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1934 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Có vợ và 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; T án: không; T sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13/ **Trần Văn H**, sinh năm 1967, tại huyện GC Tây, tỉnh T Giang; Giới T: Nam; Nơi cư trú: ấp TH L, xã BT, huyện GC T, tỉnh T Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1934 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; Có vợ và 02 con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; T án: không, T sự: không; bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số 23/2022/HS-ST ngày

22/7/2022 của Tòa án NH dân huyện GC T, tỉnh T Giang, xử phạt bị cáo Trần Văn H2 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, thời hạn tù T từ ngày 01/7/2022 (phạm tội sau), có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1/ Anh Trần Nguyễn Trọng NH, sinh năm 1992; (vắng mặt)
Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

2/ Trần Hoàng PH, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1992; (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp TH L, xã BT, huyện GC Tây, tỉnh T Giang.

3/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998; (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp CX, xã KP, huyện GC Đ, tỉnh T Giang.

4/ Nguyễn Hoàng Thanh KH, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2000; (Có mặt)
Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

5/ Huỳnh T V (tên gọi khác: B), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1986; (Có mặt)
Nơi đăng ký thường trú: số 200 VDL, khu phố B, Phường M, thị xã GC, tỉnh T Giang;

Chỗ ở: khu phố M, phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

- *Người có quyền L, NG vụ L quan:*

1/ Chị Đoàn Thị CH, sinh năm 1986; (có mặt)
Nơi cư trú: ấp NQ, xã L1 B1, huyện GC T, tỉnh T Giang.

2/ Anh Trần Thanh B1, sinh năm 1986; (xin vắng mặt)

3/ Ông Trần Văn M, sinh năm 1966; (có mặt)
Cùng nơi cư trú: ấp TH L, xã BT, huyện GC T, tỉnh T Giang.

4/ Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1969; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp TH L, xã BT, huyện GC T, tỉnh T Giang.

5/ Anh Đoàn Đức Q, sinh năm 1985; (vắng mặt)
Nơi công tác: Công an Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

6/ Bà Phan Thị Tuyết NG, sinh năm 1966; (vắng mặt)

7/ Anh Phạm Trương Hoàng L1, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: số 40 đường HBT, khu phố H, Phường H, thị xã GC, tỉnh T Giang.

8/ Bà Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1973; (có mặt)
Nơi cư trú: ấp CH, xã KP, huyện GC Đông, tỉnh T Giang.

9/ Chị Huỳnh Thị G, sinh năm 1982; (có mặt)
Nơi cư trú: ấp CX, xã KP, huyện GC Đông, tỉnh T Giang.

10/ Bà Nguyễn Thị BL, sinh năm 1971; (có mặt)
Nơi cư trú: ấp CX, xã KP, huyện GC Đông, tỉnh T Giang.

11/ Bà Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1970; (có mặt)
Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

12/ Bà Bùi Thị PH, sinh năm 1973; (có mặt)
Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

13/ Bà Nguyễn Thị Kim TH1, sinh năm 1977; (có mặt)
Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

14/ Chị Lê Phước TH L, sinh năm 1987; (xin vắng mặt)
Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang.

15/ Ông Nguyễn Hữu TR, sinh năm 1973; (có mặt)
Nơi cư trú: ấp Kim L, xã L1 Hòa, thị xã GC, tỉnh T Giang.

16/ Chị Tăng Quế PH, sinh năm 2000; (có mặt)
Nơi cư trú: ấp TH Hòa, xã B1 Nghi, huyện GC Đông, tỉnh T Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Lê Đức Hoàng T, sinh năm 1996; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Kim L, xã L1 Hòa, thị xã GC, tỉnh T Giang.

2/ Ông Phạm Thắng L, sinh năm 1954; (vắng mặt)
Nơi cư trú: khu phố 1, Phường 5, thị xã GC, tỉnh T Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, nhóm các bị cáo gồm: Trần Hoàng PH, Trần Hoàng T, Trần Văn H và Trần Thanh T tổ chức uống bia và hát karaoke với những người thân trong gia đình gồm: ông Trần Văn M, anh Trần Thanh B1, anh Trần Văn H, anh Lê Ngọc T và chị Đoàn Thị CH, tại phòng số 8 quán karaoke HP thuộc khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh T Giang do bà Phan Thị Tuyết NG làm chủ. Trong thời gian uống bia và hát ở quán karaoke Hoàng Ph thì anh Hưởng bỏ về trước. Sau khi hát xong, cả nhóm ngồi phía trước quán để chờ taxi đến chở về, trong lúc chờ taxi thì anh Trần Nguyễn Trọng NH điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B6-133.30 của bị cáo Phạm Thanh B1 chở bị cáo Lê Nguyên B chạy đến.

Khi thấy nhóm người trên, anh NH gây sự, xảy ra cự cãi xô xát với nhóm của bị cáo PH và bị nhóm người này đánh. Thấy anh NH bị đánh, bị cáo B điều khiển xe mô tô hai bánh của bị cáo B1 bỏ chạy về nơi nuôi gà thuộc ấp CH Mới, xã L1 Hòa, thị xã GC, tỉnh T Giang của bị cáo Huỳnh T V (đây là nơi mà bị cáo B và anh NH vừa uống rượu với nhóm bạn xong). Bị cáo B thông báo cho cả nhóm với nội D là anh NH đang bị đánh ở quán karaoke Hoàng Ph. Khi nghe bị cáo B thông báo thì nhóm người có mặt ở đó lập tức chạy xuống quán HP gồm: bị cáo Nguyễn Hữu T, điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vario, màu TR đen, biển kiểm soát 63B6-450.24 đi một mình, bị cáo Phạm Thanh B1 điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B6-133.30 đi một mình mang theo một con dao tự chế dài 3,02m, bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh KH chở bị cáo B cầm theo một con dao tự chế dài 1,1m, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hai bánh

hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 63B6-341.14 chở bị cáo Huỳnh Lưu NG, bị cáo Nguyễn Thanh V điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 63B7-430.38 đi một mình. Riêng bị cáo V điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 63B6-245.01 và bị cáo Huỳnh Ngọc D cầm theo hai con dao chặt dừa điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B7-019.16 đến hiện trường nhưng chỉ thừa nhận đến quán karaoke HP khi nghe thông tin anh NH bị đánh từ bên ngoài chứ không phải nghe bị cáo B thông báo.

Khi đến quán karaoke Hoàng Ph, hai nhóm trên xảy ra cự cãi dẫn đến đánh, đâm, chém nhau gây thương tích. Diễn biến hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng của các bị cáo cụ thể như sau:

- Bị cáo Huỳnh T V: lúc đầu bị cáo V có hành động can ngăn không cho hai nhóm xảy ra xô xát nhưng khi bị cáo V bị bị cáo Trần Hoàng T dùng vỏ chai bia bẻ gây thương tích ở cánh tay trái đã không giữ được B1 tĩnh và luôn có hành động muốn đánh lại trả thù nhưng bị những người khác ngăn cản. Tiếp theo bị cáo V có hành động la hét, thách thức với nhóm bị cáo T, cầm những khúc cây nhặt gần đó chỉ trở với thái độ hung hãn. Khi bị cáo Huỳnh Ngọc D mang hung khí là hai con dao tự chế đến và đưa cho bị cáo V một cây rồi cả hai bị cáo chạy ra phía sau quán tìm bị cáo T và bị cáo PH. Sau đó, bị cáo V dùng dao chém bị cáo PH một cái trúng vào khu vực cổ tay trái gây thương tích, chưa dừng lại ở đó bị cáo V tiếp tục đi tìm những người trong nhóm bị cáo T chủ yếu là tìm bị cáo T và bị cáo PH để đánh và chém. Tiếp theo, bị cáo V cùng với những người trong nhóm còn dùng tay đánh bị cáo PH trong trạng thái không còn sức chống cự.

- Bị cáo Lê Nguyên B: Khi đến quán Karaoke HP cùng với anh NH thì có dùng tay đánh bị cáo T nhưng không trúng, khi xảy ra mâu thuẫn cự cãi và đuổi đánh thì bị cáo B bỏ chạy một mình về nhà nuôi gà của bị cáo V thông báo cho những người có mặt ở đó biết rồi quay trở lại quán karaoke HP cùng với bị cáo KH, khi đi bị cáo B có mang theo hung khí là một cây dao tự chế. Đến quán karaoke HP, bị cáo KH lấy cây dao tự chế trên tay bị cáo B để chém bị cáo PH, trong diễn biến tiếp theo bị cáo B chỉ đứng quan sát diễn biến sự việc chứ không có hành động gì khác. Sau đó, bị cáo B chở bị cáo KH vào Bệnh viện, bị cáo B không bị thương tích.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh KH: khi thấy nhóm người của mình đang đánh bị cáo PH thì bị cáo KH lấy cây dao tự chế từ tay bị cáo B chém vào người bị cáo PH 02 nhất (một nhất hụt và một nhất trúng). Sau đó bị cáo KH dùng chân đá vào người bị cáo PH 02 cái, tiếp tục dùng tay đánh bị cáo T, bị cáo T và bị bi cáo T dùng vỏ chai bia bẻ đâm vào vùng đầu, cổ, tai trái và cánh tay trái gây thương tích.

- Bị cáo Nguyễn Văn T: khi đến quán karaoke HP bị cáo T chạy ra phía sau tìm anh NH và cùng với những người đi chung đuổi đánh bị cáo PH, sau đó bị cáo giật cây dao tự chế từ tay bị cáo KH chém bị cáo PH 03 nhất rồi bị người

khác can ngăn, sau đó bị cáo tiếp tục dùng chân đạp bị cáo PH và bị cáo T cầm vỏ chai bia đâm gây thương tích.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T: Đến quán Karaoke Hoàng Ph cùng thời điểm với bị cáo V, bị cáo T chạy ra phía sau tìm anh NH và sau đó cùng với những người đi chung đuổi đánh bị cáo PH, bị cáo T có hành động sử dụng ly có quai cầm (dùng để uống bia) đánh vào vùng đầu và người của bị cáo PH, sau đó dùng chân tay tiếp tục đá đánh bị cáo PH cho đến lúc nằm bất động, bị cáo T còn dùng tay đánh bị cáo T và bị cáo T dùng tay đánh vào mặt rách da cầm. Sau đó, bị cáo T còn hung hăng thách thức rượt đuổi để đánh nhau với nhóm bị cáo T, sử dụng những khúc cây ném về phía những người bên nhóm bị cáo T.

- Bị cáo Phạm Thanh B1: khi nghe anh NH bị đánh, bị cáo B1 cầm cây dao tự chế dài 3,02m và chạy một mình đến quán Karaoke HP. Đến nơi, bị cáo B1 cầm dao chạy xuống phía sau quán tìm anh NH, bị cáo T lấy cây dao lại, sau đó bị cáo B1 đi ra phía trước quán, khi thấy hai bên đang gây thương tích cho nhau bị cáo B1 điều khiển xe mô tô tông thẳng vào người bị cáo T, rồi chở anh NH vào Bệnh viện.

- Bị cáo Nguyễn Thanh V: khi đến quán karaoke HP, bị cáo V có hành động dùng tay đánh ông Đoàn Đức Q – Cảnh sát khu vực Công an Phường 5 (đang đi chơi với bạn thấy sự việc đánh nhau ra can ngăn), L tục chửi bới, thách thức rượt đuổi nhau với nhóm bị cáo T, cầm cây và chai bia ném về phía nhóm bị cáo T và cùng với những người trong nhóm vây đánh bị cáo PH. Về thương tích có bị rách da đầu nhưng không yêu cầu xử lý và từ chối giám định thương tích.

- Bị cáo Huỳnh Lưu NG: có hành vi rượt đuổi và dùng ghế inox của quán đánh bị cáo PH 01 cái, bị cáo NG cùng với những người trong nhóm rượt đuổi, cầm cây rượt ném về phía nhóm bị cáo T, cầm cây dao tự chế có ý định chém người nhưng bị can ngăn, có hành vi cùng với những người trong nhóm vây đánh bị cáo PH.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc D: khi hay tin bị cáo V bị đánh, bị cáo D mang theo 02 con dao tự chế chạy đến quán karaoke HP đưa cho bị cáo V 01 con dao tự chế, rồi cả hai chạy ra phía sau quán tìm bị cáo PH và bị cáo T để chém, bị cáo D chém bị cáo PH một nhát nhưng không trúng, sau đó quay sang rượt chém bị cáo T nhiều nhát vào người nhưng không gây thương tích. Sau đó bị cáo D cầm dao tiếp tục cùng với những người trong nhóm đi lòng vòng trong quán tìm bị cáo PH và bị cáo T một lúc sau thì bỏ về.

- Bị cáo Trần Hoàng T: Khi Trần Nguyễn Trọng NH và Lê Nguyên B chạy đến có cự cãi, Trần Hoàng T đòi đánh Trần Nguyễn Trọng NH và Lê Nguyên B, Trần Văn H và Trần Thanh T dùng tay đánh Trần Nguyễn Trọng NH, sau đó Trần Hoàng T cầm vỏ chai bia đập vỡ đâm Trần Nguyễn Trọng NH, Trần Hoàng T tiếp tục cầm vỏ chai bia đập vỡ đâm Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng Thanh KH và Huỳnh T V. Khi Huỳnh Ngọc D cầm dao tự chế đến, Trần Hoàng T bị Huỳnh Ngọc D đuổi chém nhưng không gây thương tích. Trong suốt thời gian diễn ra vụ việc Trần Hoàng T có hành động đập phá đồ đạc

(chai bia), “gây lộn xộn” thách thức và đâm những người bên nhóm Trần Nguyễn Trọng NH bằng võ chai bia.

- Bị cáo Trần Hoàng PH: khi anh NH và bị cáo B chạy đến bị cáo PH có cự cãi và đòi đánh anh NH, sau đó bị các bị cáo KH, T, T và V đánh, chém trực tiếp gây thương tích, mặc dù bị thương tích nhưng bị cáo PH vẫn có hành động đập phá đồ đạc, “gây lộn xộn” như dùng võ chai bia ném về phía những người trong nhóm anh NH cho đến khi đuối sức và bị bị cáo V cầm dao rượt đánh, chém.

- Bị cáo Trần Văn H: có hành vi dùng tay đánh anh NH, sau đó bị anh NH đánh trả lại, khi ra trước khu vực quán thầy bị cáo PH bị đánh, chém nằm bất động dưới đất bị cáo H dùng tay đánh bị cáo T một cái vào mặt. Về thương tích bị cáo H bị rách da cầm, không yêu cầu xử lý và từ chối giám định thương tích.

- Bị cáo Trần Thanh T: khi thấy bị cáo H đánh anh NH thì bị cáo T cũng lao vào đánh bằng tay, bị cáo có dùng tay đánh bị cáo T, có rượt đuổi đánh nhau ở ngoài đường trước khu vực quán, có bị bị cáo KH dùng tay đánh vào mặt nhưng không gây thương tích.

- Đối với những người còn lại trong nhóm của bị cáo T gồm: ông Trần Văn M, anh Trần Thanh B1, anh Trần Văn Hưởng, anh Lê Ngọc T và chị Đoàn Thị CH chỉ có hành động can ngăn không cho hai bên đánh nhau hoặc sợ quá bỏ trốn hay đã về trước đó, những người này không ai bị đánh hay bị gây thương tích nên không L quan vụ án.

- Đối với anh Trần Nguyễn Trọng NH: Khi đến quán karaoke HP cùng với bị cáo Lê Nguyên B có xảy ra cự cãi với bị cáo Trần Hoàng PH và bị cáo Trần Hoàng T. Sau đó bị các bị cáo Trần Văn H, Trần Thanh T và Trần Hoàng T vây đánh bằng tay, tiếp theo anh NH bị bị cáo T cầm võ chai bia đập vỡ rượt đâm nhưng chưa xác định trúng đâu, anh NH có hành động đánh trả bị cáo H bằng tay gây rách da cầm, về thương tích bị cáo H không yêu cầu xử lý và từ chối giám định thương tích. Sau khi bị thương thì anh NH được bị cáo Phạm Thanh B1 chở vào Bệnh viện, anh NH không có hành động gì thể hiện sự “gây rối” trong khoảng thời gian ở quán karaoke HP.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ổ cứng camera (được lắp trong cơ sở karaoke HP – khu phố 1, phường 5, thị xã GC, tỉnh T Giang) được niêm phong.

- 01 (một) con dao tự chế dài 3,02m, lưỡi và cán bằng kim loại, lưỡi dài 52cm, bản dẹt rộng 07cm, cán bằng kim loại hình ống dài 2.5cm, đường kính 02cm, cuối cán dao có hàn 01 (một) khoen, mũi dao bằng;

- 01 (một) con dao tự chế dài 1,1m, cán bằng gỗ tròn đường kính 2.5cm, được sơn màu đen, lưỡi dài 40cm, bản dẹt rộng, được mài sắc một mặt, mũi dao bằng dài 08cm.

- Một số mảnh vỡ chai bia, không rõ kích thước.

* Giấy chứng nhận thương tích số 904/CN-BVCR ngày 31/8/2020 của Bệnh viện CH Rẫy, TH1nh phố Hồ Chí M thì thương tích của bị cáo Trần Hoàng PH (vào viện ngày 23/8/2020, ra viện ngày 26/8/2020) như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

* Lâm sàng:

+ Vết thương vùng thái dương trái khoảng 02cm.

+ Tay trái: Vết thương mặt trước trong 1/3 dưới xương trụ, kích thước khoảng 15cm; Vết thương ngón IV khoảng 01cm; Mất vận động ngón IV,V.

+ B chướng nhẹ.

* Cận lâm sàng:

+ CT Scan sọ não: chưa ghi nhận hình ảnh tổn thương nội sọ.

+ CT Scan B: không phát hiện dịch và hơi tự do ổ B.

+ X-Quang xương cẳng – bàn ngón tay trái: Gãy 1/3/ dưới xương trụ trái. Chưa ghi nhận hình ảnh tổn thương xương bàn ngón tay trái.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh NH tính, chuyển bệnh viện Đa KH TR T tỉnh T Giang.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 384/2020/TgT ngày 06/10/2022 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 326/2021/TgT ngày 26/8/2021 của TR T Pháp y tỉnh T Giang kết luận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị cáo Trần Hoàng PH là 28% (hai mươi tám phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 84/CN ngày 22/9/2020 của Bệnh viện Đa KH khu vực GC thì thương tích của bị cáo Huỳnh T V (vào viện ngày 23/8/2020) như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Bệnh tình, tiếp xúc tốt, khai bị chém.

+ Khám: Vết thương 1/3 trên trước cánh tay (T) dài # 06cm, sâu # 02cm, vết thương nông bàn tay (T) dài #04cm, vết thương nông ngón I tay (P) dài # 03cm, tim đều, phổi trong, B mềm.

- Tình trạng thương tích hiện tại: Bệnh tình, cầm máu, sinh hiệu ổn, giảm đau.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 418/2020/TgT ngày 17/11/2020 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 324/2021/TgT ngày 26/8/2021 của TR T Pháp y tỉnh T Giang kết luận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị cáo Huỳnh T V là 06% (sáu phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 86/CN ngày 23/9/2020 của Bệnh viện Đa KH khu vực GC thì thương tích của bị cáo Nguyễn Văn T (vào viện ngày 23/8/2020, ra viện ngày 25/8/2020) như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Bệnh tình, tiếp xúc tốt, khai đâm chém không rõ hung khí.

+ Khám: Có 03 vết thương mặt (P) dài 03cm, 1,5cm và 07cm lóc da cận cơ; 04 vết thương nham nhỡ bàn tay (T) dài 1,5cm, 01cm, 0,3cm, 0,2cm. Tim đều, phổi trong, B mềm.

+ XQ sọ não thẳng nghiêng: chưa phát hiện bất thường trên phim.

+ Chụp CT – Scanner sọ não: chưa ghi nhận bất thường trên phim CT.

- Tình trạng thương tích hiện tại: Bệnh tình, sinh hiệu ổn, giảm đau.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 429/2020/TgT ngày 17/11/2020 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 323/2021/TgT ngày 26/8/2021 của TR T Pháp y tỉnh T Giang kết luận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị cáo Nguyễn Văn T là 18% (mười tám phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 85/CN ngày 22/9/2020 của Bệnh viện Đa KH khu vực GC thì thương tích của anh Trần Nguyễn Trọng NH (vào viện ngày 23/8/2020) như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Bệnh tình, tiếp xúc tốt, khai bị chém.

+ Khám: Vết thương kẽ ngón II, III + mu bàn tay (P) dài # 06cm, sâu # 01 cm, mu bàn tay (P) sưng bầm, cử động hạn chế bàn tay (P), tim đều, phổi trong, B mềm.

+ XQ bàn tay (P) thẳng nghiêng: gãy xương bà V tay (P).

- Tình trạng thương tích hiện tại: Bệnh tình, cầm máu, sinh hiệu ổn, giảm đau.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 428/2020/TgT ngày 17/11/2020 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 325/2021/TgT ngày 26/8/2021 của TR T Pháp y tỉnh T Giang kết luận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Trần Nguyễn Trọng NH là 09% (chín phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 1007/CN-BVCR ngày 24/9/2020 của Bệnh viện CH Rẫy, TH1nh phố Hồ Chí M thì thương tích của bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh KH (vào viện ngày 23/8/2020, ra viện ngày 25/8/2020) như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

* Lâm sàng:

+ Bệnh tình, glassgow = 15 điểm, than đau vùng đầu.

+ Vùng đầu, mặt: Xây xát da vùng đầu mặt, mặt; Vết thương vùng cằm – đỉnh sau trái (đã khâu); Vết thương vùng tuY mang tai trái kích thước khoảng 05cm (đã khâu).

+ Tay trái: Vết thương mặt ngoài cánh tay kích thước khoảng 02cm (đã khâu).

* Cận lâm sàng: CT Scan sọ não không tiêm thuốc cản quang: chưa ghi nhận hình ảnh tổn thương nội sọ trên phim.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh tạm ổn.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 426/2020/TgT ngày 17/11/2022 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 322/2021/TgT ngày 26/8/2021 của TR T Pháp y tỉnh T Giang kết luận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh KH là 09% (chín phần trăm). Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTXGC ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát NH dân thị xã GC, đã truy tố:

- Các bị cáo: Trần Hoàng T, Huỳnh T V, Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Lưu NG, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hoàng Thanh KH về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo: Nguyễn Văn T, Lê Nguyên B và Phạm Thanh B1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo: Trần Hoàng PH, Trần Thanh T và Trần Văn H về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận.

* Người bị hại:

- Các bị hại không có yêu cầu gì.

* Người có quyền L, NG vụ L quan có mặt không có ý kiến tranh luận hay yêu cầu gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát NH dân thị xã GC vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, thay đổi việc áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh T V từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 03/10/2022. Từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày 16/3/2022. Từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày 16/3/2022. Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lưu NG từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 08/8/2022. Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 05/8/2022. Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh KH từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 26/7/2022. Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D từ 15 tháng đến 18 tháng, cải tạo không giam giữ về tội: “Cố ý gây thương tích”, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 22/3/2022 đến ngày 23/7/2022, cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, trong thời gian chấp hành án bị cáo còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 10% - 15% để sung quỹ Nhà nước. Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, nộp Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban NH dân phường 1, thị xã GC để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án NH dân tối cao (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án NH dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, T từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyên B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, T từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh B1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, T từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban NH dân xã nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm NG vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng PH từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về vật chứng: áp dụng điểm Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế dài 302cm, loại một lưỡi sắc, phần lưỡi bằng kim loại dạng bản dẹp dài 52cm, phần rộng nhất 07cm, phần cán bằng kim loại hình ống dài 250cm, đường kính 02cm, cuối cán dao có hàn một khoen kim loại; 01 (một) con dao tự chế dài 110cm, loại một lưỡi sắc, phần lưỡi bằng kim loại dạng bản dẹp dài 40cm, phần cán bằng gỗ dạng tròn đường kính 2,5cm; Một số mảnh vỡ của chai bia, không rõ kích thước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh T V trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh của bị cáo theo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng. Bị cáo có cung cấp các biên

lai và kết quả xác M thi hành án thể hiện đã chấp hành xong bản án trước đây, nên xem xét lại phần T án cho bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, ban đầu bị cáo có can ngăn sau khi bị cáo V bị bị cáo T gây thương tích dẫn đến bị cáo phạm tội trong trạng thái bị kích động, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, hoàn cảnh bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, gia đình bị cáo có cha là ông Huỳnh Ngọc Đ được tặng huân chương và giấy khen về các hoạt động tại địa PH. Từ các tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Các bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về T hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã GC, Điều tra viên, Viện kiểm sát NH dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền L, NG vụ L quan và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người có quyền L, NG vụ L quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm B quyền L hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền L, NG vụ L quan và người làm chứng.

[2]. Về nội D vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay:

[2.1]. Các bị cáo cùng khai nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng, không có oan sai.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các giấy chứng nhận thương tích, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của người bị hại, người có quyền L, NG vụ L quan và người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh T V, Trần Hoàng T, Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Lưu NG, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hoàng Thanh KH phạm tội “Cố ý gây thương

tích” và “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Nguyên B, Phạm Thanh B1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và các bị cáo Trần Hoàng PH, Trần Thanh T, Trần Văn H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về T chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng các bị cáo vẫn cố tình dùng bạo lực, sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo phạm tội mang T đồng phạm có T chất giản đơn, tuy không có bàn bạc phân công cụ thể trước nhưng các bị cáo có sự thống nhất trong ý chí về việc thực hiện tội phạm. Cụ thể:

Các bị cáo Huỳnh T V, Nguyễn Hoàng Thanh KH, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn T giữ vai trò là người thực hành, trực tiếp chém và dùng ly bia đánh bị cáo PH gây thương tích.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Lưu NG, Lê Nguyên B, Phạm Thanh B1 mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng các bị cáo chuẩn bị, mang theo hung khí và chủ động đi tìm nhóm bị cáo PH để giải quyết mâu thuẫn, các bị cáo không có ý kiến gì phản đối và tự nguyện đi theo hỗ trợ đến cuối cùng, cho thấy các bị cáo không chỉ giúp sức về hành động mà còn giúp sức về mặt tinh thần để các bị cáo khác cùng thực hiện tội phạm.

Bị cáo Trần Hoàng T giữ vai trò là người thực hành, trực tiếp chém và dùng ly bia đánh Trần Nguyễn Trọng NH, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng Thanh KH và Huỳnh T V.

[2.2]. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền được B vệ T mạng và sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự ở địa PH, tạo dư luận bức xúc trong xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi và hậu quả do từng bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Trần Hoàng T, Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Lưu NG, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hoàng Thanh KH, Nguyễn Văn T, Lê Nguyên B, Phạm Thanh B1, Trần Hoàng PH, Trần Thanh T và Trần Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Huỳnh T V có 01 T án về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều có NH thân tốt, trừ bị cáo V có một T án về hành vi tổ chức đánh bạc, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của các bị cáo tỏ ra TH1nh khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Huỳnh T V, Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Lưu NG, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hoàng Thanh KH, Nguyễn Văn T, Lê Nguyên B, Phạm Thanh B1, Trần Hoàng T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tất cả các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo; Bị cáo V và bị cáo D có cha là ông Huỳnh Ngọc Đ được tặng huân chương và giấy khen về các hoạt động tại địa PH, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo D được Ban chấp hành Đoàn thanh niên thị xã GC tặng giấy khen về TH1nh tích tham gia tích cực trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021 là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Trên cơ sở đánh giá NH thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một số bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố nhằm thể hiện sự NH đạo của pháp luật. Trong vụ án này cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly một số bị cáo như Huỳnh T V, Trần Hoàng T, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Lưu NG, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hoàng Thanh KH, Nguyễn Văn T, Lê Nguyên B, Phạm Thanh B1 ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

Riêng bị cáo Huỳnh Ngọc D có cha là ông Huỳnh Ngọc Đ được tặng huân chương và giấy khen về các hoạt động tại địa PH, bị cáo được Ban chấp hành Đoàn thanh niên thị xã GC tặng giấy khen về TH1nh tích tham gia tích cực trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021. Bị cáo cũng có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có NH thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội là tức thời, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36, 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo không giam giữ nhằm thể hiện sự NH đạo của pháp luật. Giao bị cáo về địa PH giám sát giáo dục cũng đủ cải tạo để bị cáo trở TH1nh người công dân tốt sau này. Do bị cáo D hiện tại không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC trao trả lại cho anh Phạm Trương Hoàng L1 là chủ sở hữu 01 (một) ổ cứng nhãn hiệu WD (WD purple) D lượng 2TB số seri WCC2NFFWA156 vào ngày 25/6/2022 đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) con dao tự chế dài 302cm, loại một lưỡi sắc, phần lưỡi bằng kim loại dạng bản dẹp dài 52cm, phần rộng nhất 07cm, phần cán bằng kim loại hình ống dài 250cm, đường kính 02cm, cuối cán dao có hàn một khoen kim loại; 01 (một) con dao tự chế dài 110cm, loại một lưỡi sắc, phần lưỡi bằng kim loại dạng bản dẹp dài 40cm, phần cán bằng gỗ dạng tròn đường kính 2,5cm và một số mảnh vỡ của chai bia, không rõ kích thước là hung khí các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với hai con dao mà bị cáo D mang đến quán karaoke HP. Qua làm việc bị cáo D khai nhận hai con dao trên ở nhà dùng để chặt dừa, CHều dài khoảng 50-60cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen. Sau khi chém xong thì có cầm ra phía trước quán karaoke, bỏ vào cái giỏ đệm, rồi đi lại nói chuyện với bị cáo V. Lúc sau quay trở ra thì có người lấy mất, không thấy còn ở đó, không biết ai lấy và cất ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định nơi cất giấu để truy tìm và thu giữ, là có cơ sở.

- Đối cái ghế inox mà bị cáo NG sử dụng đánh bị cáo PH. Qua làm việc, bà Phan Thị Tuyết NG trình bày ghế inox trên đã hư, đã vứt bỏ, không rõ thời gian vứt bỏ và vị trí vứt bỏ nên không thu hồi được là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B7-019.16, xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vario, màu TR đen, biển kiểm soát 63B6-450.24, xe mô tô hai bánh hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 63B7-430.38, xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B6-133.30, xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 63B6-245.01 và xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 63B6-341.14. Các bị cáo dùng để di chuyển đến địa điểm gây án là PH tiện các bị cáo sử dụng phạm tội, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC không thu hồi để xử lý được.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại V, T, KH, NH, PH đã nhận bồi thường xong không yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền L, NG vụ L quan không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến trình bày và đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về hành vi của những người L quan:

- Đối với các hành vi bị cáo Trần Văn H dùng tay đánh anh Trần Nguyễn Trọng NH sau đó bị anh NH đánh trả lại, dùng tay đánh bị cáo Nguyễn Văn T một cái vào mặt và hành vi của bị cáo Trần Thanh T dùng tay đánh bị cáo Nguyễn Hữu T nhằm ngăn cản hai nhóm ra, hành vi là độc lập chưa đủ cấu TH1nh tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC không xử lý trách nhiệm hình sự về tội: “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở.

- Về thương tích của bị H bị rách da cằm, bị cáo V bị rách da đầu, bị cáo T bị rách cằm và bị cáo T bị xây xát nhẹ, tất cả không yêu cầu xử lý và từ chối giám định thương tích của bản thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã GC không xử lý trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho những người này là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 35; Điều 36; Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136; Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh T V, Trần Hoàng T, Huỳnh Ngọc D, Nguyễn Thanh V, Huỳnh Lưu NG, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hoàng Thanh KH phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Nguyên B, Phạm Thanh B1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và các bị cáo Trần Hoàng PH, Trần Thanh T, Trần Văn H về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh T V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 03/10/2022; Xử phạt 30.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày 16/3/2022; Xử phạt 30.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (một) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày 16/3/2022; Xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Lưu NG 01 (một) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 08/8/2022; Xử phạt 20.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 05/8/2022; Xử phạt 20.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh KH 01 (một) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 26/7/2022; Xử phạt 20.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng” nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Cố ý gây thương tích”, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 22/3/2022 đến ngày 23/7/2022, cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo cho Ủy ban NH dân Phường 1, thị xã GC để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D 20.000.000 đồng về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 30/9/2022.

- Xử phạt các bị cáo Lê Nguyên B 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 30/9/2022.

- Xử phạt các bị cáo Phạm Thanh B1 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù T từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/3/2022 đến ngày 02/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng PH, Trần Thanh T, Trần Văn H mỗi bị cáo 15.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Thời gian các bị cáo nộp T thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế dài 302cm, loại một lưỡi sắc, phần lưỡi bằng kim loại dạng bản dẹp dài 52cm, phần rộng nhất 07cm, phần cán bằng kim loại hình ống dài 250cm, đường kính 02cm, cuối cán dao có hàn một khoen kim loại; 01 (một) con dao tự chế dài 110cm, loại một lưỡi sắc, phần lưỡi

bằng kim loại dạng bản dẹp dài 40cm, phần cán bằng gỗ dạng tròn đường kính 2,5cm và một số mảnh vỡ của chai bia, không rõ kích thước.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã GC và CH cục Thi hành án dân sự thị xã GC).

4. Về án phí:

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền L và NG vụ L quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án NH dân tỉnh T Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày T từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh T Giang;
- VKSND thị xã GC;
- Công an thị xã GC;
- CH cục THADS thị xã GC;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa

